TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HS-ST
Ngày 10-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông

2. Bà Lê Thị Kim Ngàn

- *Thư ký phiên tòa điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Thư ký phiên tòa điểm cầu thành phần:* Bà Bế Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm:* Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử trực tuyến Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 99/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 675/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Ngọc T1 sinh ngày 17 tháng 02 năm 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Nơi cư trú 1344/5 Tỉnh Lộ 7, ấp C, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu S và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; có chồng Nguyễn Chánh T2 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 2022; (*Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Q)*

Tiền án: Ngày 21/6/2021, Tòa án nhân dân Quận 1 xử 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 100/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 07/4/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 29/3/1994, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản của công dân theo Bản án số 40/HSST

- Ngày 16/5/2001, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phát 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 194/HSST.

- Ngày 25/5/2004, Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 194/HSST ngày 16/5/2001 của Tòa án nhân dân Quận 1 buộc chấp hành hình phạt chung là 03 năm 08 tháng tù theo Bản án số 100/HSST.

- Ngày 24/6/2004, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận xử phạt 02 năm 04 tháng về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với Bản án số 100/HSST ngày 25/5/2004 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình buộc chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù theo Bản án số 53/HSST.

- Ngày 18/5/2010, Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 55/2010/HSST

- Ngày 14/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 151/2013/HSST

Bị bắt, tạm giam ngày 19 tháng 3 năm 2023 cho đến nay.

Bị hại: Bà Đỗ Thị Thanh T3, sinh năm 1973. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số C Khu phố D, Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

- Ông Lê Văn C, sinh năm 1974. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Số B P, Phường F, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Bá S1, sinh năm 1972. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Số E Khu dân cư A, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, Lê Ngọc T1 vào Trung tâm thương mại S2 số G N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua quần áo. Đến khoảng 11 giờ 58 phút cùng ngày, tại sạp 63L, T1 thấy 01 chiếc túi xách màu xám bên ngoài có ghi chữ ORIGINAL của chị Đỗ Thi Thanh T4 bên trong có 01 chiếc túi xách màu nâu bên ngoài có ghi chữ JINGPINPJ đựng 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (tổng cộng số tiền là 19.000.000

đồng) để trên kệ quần áo, phía ngoài có nhiều quần áo treo bao quanh nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng chị T4 đang bận buôn bán, T1 đi đến cúi xuống dùng hai tay vén quần áo sang hai bên, rồi dùng tay trộm chiếc túi xách và bỏ đi một đoạn thì bị anh Lê Văn C phát hiện, truy hô. Lúc này, anh Đoàn Bá S1 cùng chị T4 đuổi theo T1, T1 vừa bỏ chạy, vừa bỏ lại chiếc túi xách thì bị anh S1 chị T4 bắt được T1 cùng chiếc túi xách trên và bàn giao cho Công an phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A kết luận 01 túi xách màu xám bên ngoài ghi chữ ORIGINAL, 01 túi xách màu nâu bên ngoài ghi chữ JINGPINPJ có tổng giá trị là 530.000 đồng

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Lê Ngọc T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T1 phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, camera ghi nhận sự việc và tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q thu thập được.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 USB hiệu SANDISK, màu đen, chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh vụ việc "trộm cắp tài sản" xảy ra tại sạp số 63L Trung tâm mua sắm Sài Gòn S s61 7 N, phường B, Quận A khoảng 11 giờ 58 phút ngày 19/3/2023

- 01 USB hiệu HOCO, màu đen chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Ngọc T1 sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang trong quá trình tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang

Thu giữ của Lê Ngọc T1:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số imei 1351873/07/945742/5, 351873/07/945743/3;

- 01 áo thun ngắn tay,a màu xám, 01 quần dài, màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen, quai màu đỏ;

- 01 túi xách màu đen bên ngoài có ghi chữ BAISENR.

Hiện tất các vật chứng đang nhập kho Công an Q.

Tại Cáo trạng số 109/CT ngày 15 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Ngọc T1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tôi, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nêu ý kiến kết luận như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc T1 như nội dung cáo trạng. Việc xét hỏi tại phiên tòa đối với bị cáo đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội "Trộm cắp tài sản theo " theo quy định tại Khoản 1 Điều

173 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015, điểm s, h Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015 , sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo Lê Ngọc T1 từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Vật chứng vụ án xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 19/3/2023, Lê Ngọc T1 vào Trung tâm thương mại S2 số G N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để mua quần áo. Đến khoảng 11 giờ 58 phút cùng ngày, tại sạp 63L, T1 thấy 01 chiếc túi xách màu xám bên ngoài có ghi chữ ORIGINAL của chị Đỗ Thi Thanh T4 bên trong có 01 chiếc túi xách màu nâu bên ngoài có ghi chữ JINGPINPJ đựng 30 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 11 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (tổng cộng số tiền là 19.000.000 đồng) để trên kệ quần áo, phía ngoài có nhiều quần áo treo bao quanh nên nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo Lê Ngọc T1 lợi dụng chị T4 đang bận buôn bán, T1 đi đến cúi xuống dùng hai tay vén quần áo sang hai bên, rồi dùng tay trộm chiếc túi xách và bỏ đi một đoạn, sau đó bị bắt. Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T1 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu nên cần có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Lê Ngọc T1 liên tục tái phạm hành vi trộm cắp, mặc dù đã đi chấp hành án nhiều lần, nhưng không thay đổi, sửa chữa lỗi lầm. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đỗ Thị Thanh T3 đã nhận lại 01 chiếc túi xách màu xám bên ngoài có ghi chữ ORIGINAL; 01 chiếc túi xách màu nâu bên ngoài có ghi chữ JINGPINPJ và số tiền là 19.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo T1 bồi thường.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB hiệu SANDISK, màu đen, chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh vụ việc "trộm cắp tài sản" xảy ra tại sạp số 63L Trung tâm mua sắm Sài Gòn S s61 7 N, phường B, Quận A khoảng 11 giờ 58 phút ngày 19/3/2023 là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 USB hiệu HOCO, màu đen chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Ngọc T1 sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang trong quá trình tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số imei 1351873/07/945742/5, 351873/07/945743/3 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 áo thun ngắn tay, màu xám, 01 quần dài, màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen, quai màu đỏ là trang phục mặc khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

- 01 túi xách màu đen bên ngoài có ghi chữ BAISENR không còn giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2023.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Lưu trữ: 01 USB hiệu SANDISK, màu đen, chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh vụ việc "trộm cắp tài sản" xảy ra tại sạp số 63L Trung tâm mua sắm Sài Gòn S s61 7 N, phường B, Quận A khoảng 11 giờ 58 phút ngày 19/3/2023; 01 USB hiệu HOCO, màu đen chứa dữ liệu ghi lại hình ảnh Lê Ngọc T1 sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang trong quá trình tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang, lưu kèm hồ sơ vụ án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T1: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen số imei 1351873/07/945742/5, 351873/07/945743/3;

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 áo thun ngắn tay, màu xám, 01 quần dài, màu đen, 01 đôi dép kẹp màu đen, quai màu đỏ; 01 túi xách màu đen bên ngoài có ghi chữ BAISENR.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 110/2023/PNK-THAHS ngày 19/5/2023 của Đ1, Công an Q)

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Diệu Linh